

BẢNG KẾT QUẢ THI KỸ NĂNG NÓI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** Phòng E202

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 17/05/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Tổng điểm (thang 20)		Ký tên	Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ		
1	TA0115	Nguyễn Thị	Huyền	1/2/2000				
2	TA0116	Nguyễn Thị Mai	Huyền	24/2/2000				
3	TA0117	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/5/2000				
4	TA0118	Bùi Lê	Khang	6/6/1999				
5	TA0119	Đỗ Thị	Lan	7/7/1999				
6	TA0120	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	31/3/1999				
7	TA0121	Đinh Quang	Linh	18/4/1999				
8	TA0122	Hà Khánh	Linh	7/6/2000				
9	TA0123	Lê Khánh	Linh	5/10/1999				
10	TA0124	Nguyễn Hoàng	Linh	04/06/1998				
11	TA0125	Nguyễn Thị	Linh	5/10/2001				
12	TA0126	Phạm Hà	Linh	1/6/2000				
13	TA0127	Phan Thị Phương	Linh	7/2/2000				
14	TA0128	Nguyễn Thị	Loan	16/10/1999				
15	TA0129	Vì Thị	Loan	12/7/2000				
16	TA0130	Đỗ Đình	Long	8/5/2000				
17	TA0131	Lê Khắc	Long	8/4/1999				
18	TA0132	Nguyễn Hoàng	Long	30/9/1999				
19	TA0133	Nguyễn Thành	Long	30/4/2000				
20	TA0134	Phạm Thanh	Long	7/2/2000				
21	TA0135	Trần Đình	Long	15/6/2000				
22	TA0136	Nguyễn Thị	Luyến	27/12/2000				
23	TA0137	Bùi Khánh	Ly	7/1/2000				
24	TA0138	Lê Quỳnh	Mai	27/10/1999				
25	TA0139	Nguyễn Đức	Mạnh	3/8/2000				
26	TA0140	Nguyễn Thùy	Miên	9/1/1999				
27	TA0141	Nguyễn Hoàng	Nam	22/06/1999				
28	TA0142	Trần Hoài	Nam	26/7/2000				
29	TA0143	Trần Phương	Nam	6/1/1999				
30	TA0144	Vũ Hưng	Nam	29/3/1999				

31	TA0145	Đinh Thị Hồng	Ngọc	21/11/2000				
32	TA0146	Hoàng Văn	Ngọc	29/1/1999				
33	TA0147	Phạm Thị	Ngọc	10/9/2000				
34	TA0148	Đào Hữu Khôi	Nguyên	6/12/2000				
35	TA0149	Phạm Nguyễn	Nguyên	24/3/1998				
36	TA0150	Nguyễn Thị	Nhung	9/5/2000				
37	TA0151	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	29/8/2000				
38	TA0152	Phạm Hồng	Nhung	22/7/2000				
39	TA0153	Hồ Thị	Oanh	15/3/2000				
40	TA0154	Đoàn Đức	Phong	30/1/1999				
41	TA0155	Phạm Trung	Phong	1/3/1999				
42	TA0156	Trần Xuân	Phong	8/7/2000				
43	TA0157	Đỗ Hoàng	Phương	19/11/1982				
44	TA0158	Mạc Đình	Phương	6/2/1999				
45	TA0159	Nguyễn Thị	Phương	23/11/2000				
46	TA0160	Nguyễn Thị	Phương	12/5/1999				
47	TA0161	Nguyễn Thị	Phương	11/7/2000				
48	TA0162	Vũ Thị Bích	Phương	10/11/1999				
49	TA0163	Vũ Thị Minh	Phương	6/4/2001				
50	TA0164	Nguyen Nhu	Quynh	15/8/2001				
51	TA0165	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/9/2000				
52	TA0166	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	29/6/2000				
53	TA0167	Phan Như	Quỳnh	25/6/2000				
54	TA0168	Phan Như	Quỳnh	25/06/2000				
55	TA0169	Dương Văn	Sinh	27/11/1999				
56	TA0170	Nguyễn Trường	Son	4/6/1999				
57	TA0171	Trần Thế	Son	18/11/1999				
58	TA0172	Đỗ Văn	Sỹ	19/3/2000				
59	TA0173	Nguyễn Thị Anh	Tâm	1/11/2000				
60	TA0174	Giáp Mạnh	Thắng	16/12/1999				
61	TA0175	Khổng Đức	Thắng	31/3/1999				
62	TA0176	Lê Trọng	Thắng	5/4/2000				
63	TA0177	Nguyễn Đình	Thắng	26/04/1999				
64	TA0178	Phạm Quang	Thắng	18/1/2000				
65	TA0179	Phạm Thị	Thanh	22/8/1999				
66	TA0180	Trần Ngọc	Thanh	4/4/2000				
67	TA0181	Lê Đức	Thành	3/12/1985				
68	TA0182	Phạm Phương	Thảo	19/10/2000				
69	TA0183	Đỗ Xuân	Thê	17/1/1999				
70	TA0184	Vũ Nhật	Thiên	31/3/2000				

71	TA0185	Kiều Văn	Thiện	11/5/1999				
72	TA0186	Nguyễn Thị	Thìn	9/9/2000				
73	TA0187	Lê Xuân	Thọ	7/3/2000				
74	TA0188	Nguyễn Thị	Thu	23/11/1999				
75	TA0189	Nguyễn Thị	Thu	15/11/2000				
76	TA0190	Lê Thị Kim	Thư	21/2/2001				
77	TA0191	Huỳnh Thị	Thủy	20/12/1999				
78	TA0192	Kiều Thị	Thúy	4/2/2000				
79	TA0193	Nguyễn Quyết	Tiến	25/10/1999				
80	TA0194	Trần Quốc	Toản	15/09/1999				
81	TA0195	Phạm Hữu	Tốt	25/1/1999				
82	TA0196	Trịnh Ngọc	Trâm	18/11/1999				
83	TA0197	Đặng Quỳnh	Trang	4/1/2000				
84	TA0198	Nguyễn Thị	Trang	05/06/2000				
85	TA0199	Nguyễn Thu	Trang	15/8/2000				
86	TA0200	Nguyễn Thu	Trang	1/8/2000				
87	TA0201	Nguyễn Trung Thị	Trang	16/2/2001				
88	TA0202	Phùng Minh	Trang	21/5/2000				
89	TA0203	Trần Thị Ngọc	Trang	20/12/2000				
90	TA0204	Nguyễn Văn	Trình	23/3/1999				
91	TA0205	Trần Hữu	Trình	10/1/1999				
92	TA0206	Đỗ Minh	Trung	25/07/1999				
93	TA0207	Phạm Đắc	Trung	5/12/1999				
94	TA0208	Trần Xuân	Trường	04/06/1980				
95	TA0209	Nguyễn Anh	Tú	22/3/1999				
96	TA0210	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	25/3/2000				
97	TA0211	Nguyễn Việt	Tuấn	12/5/1999				
98	TA0212	Nguyễn Quang	Tùng	20/9/1999				
99	TA0213	Nguyễn Hải	Quân	05/09/1998				
100	TA0214	Trần Thế	Tuyên	23/3/1999				
101	TA0215	Trịnh Đức	Tuyền	10/11/2000				
102	TA0216	Nguyễn Thị	Uyên	10/7/2000				
103	TA0217	Phạm Thu	Uyên	9/1/2000				
104	TA0218	Nguyễn Thị	Vân	25/6/2000				
105	TA0219	Lê Hồng	Vi	13/11/2000				
106	TA0220	Nguyễn Văn Tùng	Việt	21/06/1999				
107	TA0221	Nguyễn Văn	Vĩnh	14/10/1999				
108	TA0222	Nguyễn Minh	Vương	21/7/2000				
109	TA0223	Phạm Thị Cẩm	Yến	23/8/2000				
109	TA0223	Phạm Thị Cẩm	Yến	23/8/2000				

110	TA0224	Lưu Minh	Hiếu	12/2/1981				
111	TA0225	Nguyễn Đức	Hiếu	01/12/1980				
112	TA0226	Nguyễn Mạnh	Thắng	20/11/1975				

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ chấm thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)